TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU** **TỈNH LC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **43**/2023/QĐST-HNGĐ	*TU, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **58**/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Xuân D -** Sinh năm: 19xx;

Nơi ĐKHKTT: Khu xx, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC.

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị T** - Sinh năm: 19xx;

Nơi ĐKHKTT: Khu xx, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Xuân D và chị Phạm Thị T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân D và chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Anh Phạm Xuân D và chị Phạm Thị T có một con chung chưa thành niên là cháu Phạm TA, sinh ngày 19/11/2019. Anh Phạm Xuân D và chị Phạm Thị T thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho chị Phạm Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Phạm TA đến khi cháu An

thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Xuân D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm TA, sinh ngày 19/11/20xx, cụ thể:

Mức cấp dưỡng là 1.800.000 đồng *(Một triệu tám trăm nghìn đồng).*

Phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần vào ngày 25 hàng tháng. Kể từ ngày 25/5/2023 đến khi cháu Phạm TA thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Anh Phạm Xuân D có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Phạm Thị T. Chị Phạm Thị T có quyền yêu cầu anh Phạm Xuân D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Phạm Xuân D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Phạm Xuân D và chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Xuân D và chị Phạm Thị T mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phạm Xuân D phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là để anh Phạm Xuân D nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị T phải nộp. Tổng cộng anh Phạm Xuân D phải nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: AA/2021/0000993 ngày 13/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Đã ký

Quàng Thị Phương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- UBND thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.